TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĐ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2018/HS - ST Ngày 27- 11- 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2018/TLST - HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Th, sinh năm 1997; sinh trú quán: Thôn SĐ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Phùng Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị N, sinh năm 1971; trú tại: Thôn SĐ, xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/7/2018, Th đang ở nhà thì có đối tượng khai là Trần Văn D, sinh năm 1982 ở thôn LQ, xã QM, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc gọi điện thoại từ số 0128907830 đến số 0968828251 của Th hỏi mua 300.000đ ma túy Heroine và hẹn Th đem đến khu vực đường 36m thuộc thôn BPh, xã HCh, huyện TĐ. Th đồng ý. Sau đó Th điện thoại cho T ở thôn NgTh, xã BL, huyện TĐ (Th không biết họ, tên, tuổi cụ thể, không nhớ số điện thoại của T) hỏi mua 200.000đ tiền ma túy Heroine, T đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Th điều khiển xe mô

tô nhãn hiệu Wave BKS 88E1 – 154.24 đến nhà T mua ma túy. Đến nơi Th đứng ngoài cổng gọi T, T đi ra cổng gặp Th (T đứng phía trong cổng) đưa cho Th 01 gói ma túy, Th cầm gói ma túy giấu vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đúc vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó Th đưa cho Tuấn 200.000đ, T cầm tiền rồi đi vào trong nhà còn Th điều khiển xe đến khu vực đường 36m để bán ma túy cho D. Khi đi gần đến nơi Th gọi điện cho D đến địa điểm hẹn. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, D một mình đi bộ đến gặp Th. Tại đây, Th đưa cho D 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy Heroine, D cầm rồi đưa cho Th số tiền 300.000đ thì nhìn thấy Công an. D sợ bị bắt nên vứt vỏ bao thuốc bên trong có gói ma túy xuống dưới chân tại vị trí D đứng thì bị Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ dưới đất tại vị trí D đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy màu trắng, trong gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; thu giữ trong túi quần bên phải của D 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen đã cũ; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Th số tiền 360.000đ (niêm phong ký hiệu T1); 01điện thoại di động Oppo màu đen và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 88E1-154.24

Tại bản kết luận giám định số: 860/KLGĐ ngày 26/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Chất cục bột màu trắng ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0241g (Không phảy không hai bốn một gam) không kể bao bì loại Heroine.

- Hoàn trả lại sau giám định M1= 0,0000g cùng toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy: Th khai nhận mua của người đàn ông tên T ở thôn NgTh, xã BL, huyện TĐ 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Đến khoảng 17 giờ 10 phút giờ cùng ngày Th đem gói ma túy trên bán cho D tại đường tỉnh lộ 36m thuộc thôn BPh, xã HCh, huyện TĐ với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Th, Th không biết họ tên, tuổi cụ thể. Quá trình điều tra xác định đối tượng T tên thật là Nguyễn Đức A, sinh năm 1992; HKTT: Tổ dân phố ThGi 1, phường KhQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần lên làm việc nhưng Nguyễn Đức A không có mặt tại địa phương. Mặt khác khi Th mua ma túy Heroine của T (Nguyễn Đức A) không có ai nhìn thấy, do vậy chưa đủ cơ sở để xác định T (Nguyễn Đức A) có bán ma túy cho Th hay không nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trần Văn D là người mua ma túy của Th để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đưa về trụ sở cơ quan làm việc, lợi dụng sơ hở D đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã MQ, huyện TĐ không có người nào tên D có lai lịch như đối tượng khai. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 360.000đ thu giữ của Th, quá trình điều tra xác định có 300.000đ là tiền Th bán ma túy cho D mà, còn 60.000đ là tiền do Th làm ăn, tích cóp mà.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 88E1 – 154.24 xác định là tài sản của bà Phùng Thị N, sinh năm 1971 ở xã ĐĐ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, bà N cho Th mượn, không biết Th sử dụng xe máy và điện thoại để phạm tội. Còn sim ở trong máy điện thoại Oppo có số điện thoại 0968828251 là của Th sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đỏ bên trong có số thuê bao 0128907830 xác định D sử dụng để liên lạc mua ma túy của Th.

Đối với sim số điện thoại 0128907830 D sử dụng để liên lạc mua ma túy của Th. Qua điều tra xác minh, thẻ sim đứng tên người đăng ký sử dụng là anh Hoàng Đức Ng, sinh năm 1982 ở xã MQ, huyện TĐ. Anh Ng khai không sử dụng số sim trên và không cho ai mượn chứng minh thư để đăng ký sim có số là 0128907830, không quen biết D. Vì vậy, không có cơ sở xác định ai là người sử dụng thẻ sim điện thoại có số trên.

Tại Bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTĐ ngày 24/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Văn Th về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Lê Văn Th từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Văn Th hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo. Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lê Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 14/7/2018 Th đi đến khu vực đường tỉnh lộ 36m thuộc thôn BPh, xã HCh, huyện TĐ bán cho D 01 gói ma túy Heroine trọng lượng là 0,0241g với giá 300.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang ngày 14/7/2018 cùng vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy’’. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma tuý và đã góp phần đáng kể để tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, gây hiểm hoạ cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Do vậy, cần phải xử cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con. Bị cáo mới đi nghĩa vụ quân sự về đầu năm 2018, được rèn luyện trong quân đội bị cáo trở về địa phương phải làm việc có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động chân chính để có thu nhập hợp pháp cho bản thân. Vì mục đích lợi nhuận do ma túy đem lại bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm

tội. Hội đồng xét xử xét thấy bố bị cáo đã chết, bị cáo ở với mẹ và anh trai nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hiệu quả.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0128907830 và 01 thẻ sim số 0968828251 sử dụng do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định M1=0,0000g cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đỏ đã cũ của đối tượng khai tên Trần Văn D do liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Trả lại cho Lê Văn Thắng số tiền 60.000đ là tiền do Th làm ăn, tích cóp mà có không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Phùng Thị N 01 điện thoại di động Oppo màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 88E1 – 154.24.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Văn Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/7/2018).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu trả của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả sau giám định M1=0,0000g cùng toàn bộ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 thẻ sim số 0128907830; 01 thẻ sim số 0968828251.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đỏ đã cũ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

Trả lại cho Lê Văn Thắng số tiền 60.000đ là tiền của Th không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Phùng Thị N 01 điện thoại di động Oppo màu đen, vỡ mặt kính trước, đã qua sử dụng; 01 xe máy Honda RSX màu vàng đen, BKS 88E1 – 154.24, xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Lê Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Hạnh